

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST

Ngày: 11/9/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản và hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 303C, ấp C, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2018, ông Nguyễn Ngọc T thoả thuận hợp đồng bằng lời nói với nội dung: Ông T bán thuốc và thức ăn chăn nuôi tôm cho ông Nguyễn Văn Tr. Khi cần thuốc và thức ăn cho tôm thì ông Tr sẽ điện thoại cho ông T đặt hàng, ông T sẽ giao thức ăn đến tận nhà cho ông Tr. Để theo dõi việc mua bán, ông T có lập sổ mua bán. Những vụ thu hoạch tôm đầu ông Tr thanh toán tiền đầy đủ cho ông T nên hai bên có niềm tin tiếp tục thực hiện hợp đồng. Trong thời gian mua bán, ông Tr có hỏi vay tiền của ông T 10.000.000 đồng. Sau đó ông T vẫn

tiếp tục giao thức ăn nuôi tôm cho ông Tr nhưng sau khi thu hoạch tôm, ông Tr không trả đủ tiền mà còn nợ lại. Tổng số tiền nợ thức ăn là 144.943.000 đồng. Sau đó ông Tr có trả được 71.540.000 đồng và còn nợ lại 73.403.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tiền vay và tiền thức ăn chăn nuôi tôm ông Tr còn nợ của ông T là 83.403.000 đồng. Mặc dù đã thu hoạch nhiều đợt tôm nhưng ông Tr không trả hết số nợ nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Tr trả số tiền còn nợ là 83.403.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T. Buộc ông Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ trả cho ông T 83.403.000 đồng (Tiền vay 10.000.000 đồng, tiền mua thuốc, thức ăn chăn nuôi tôm 73.403.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án được xét xử vắng mặt ông Đ và ông Tr.

[2] Ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền đã cho vay là 10.000.000 đồng và số tiền mua thức ăn chăn nuôi tôm còn nợ là 73.403.000 đồng, tổng cộng 83.403.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ để ông T khởi kiện là “sổ giao nhận thức ăn” có ghi những lần giao thức ăn, giá thức ăn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tr không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, ông T đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký “Tr” trong “Sổ giao nhận thức ăn”. Theo kết luận giám định số 236/2025/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre thì “*Chữ ký dạng chữ viết “Tr...” và chữ ký dạng chữ viết “Tr” trên mẫu cần giám định so với chữ ký dạng chữ viết “Tr”, chữ viết mang tên “Nguyễn Văn Tr” trên mẫu so sánh do cùng một người ký (viết) ra*”. Xét thấy, từ kết quả giám định nêu trên đã xác định được chữ ký trong Sổ giao nhận thức ăn mà ông T cung cấp là của ông Tr. Từ đó, có căn cứ để xác định giữa ông T và ông Tr có giao kết hợp đồng mua bán thuốc, thức ăn chăn nuôi tôm và hợp đồng vay tài sản. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Tr không đến Tòa án trình bày ý kiến hay trình bày lời phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông

T và cũng không có chứng cứ để chứng minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Do đó, ông Tr phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh. Theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự: “*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán...*”. Đồng thời tại Điều 463 của Bộ luật dân sự cũng quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản...*”. Vì vậy, cần buộc ông Tr phải có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền mua thuốc, thức ăn chăn nuôi tôm cho ông T tổng cộng là 83.403.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Do ông T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Tr phải chịu là 5.965.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Do ông T đã nộp tạm ứng nên ông Tr phải có nghĩa vụ trả lại cho ông T số tiền này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Tr phải chịu là 4.170.150 đồng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 463 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T đối với ông Nguyễn Văn Tr. Buộc ông Nguyễn Văn Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ tổng cộng là 83.403.000 đồng (tám mươi ba triệu bốn trăm lẻ ba nghìn) đồng.

- Về chi phí tố tụng: Ông Tr phải chịu là 5.962.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Do ông T đã nộp tạm ứng nên ông Tr phải có nghĩa vụ trả lại cho ông T số tiền 5.962.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.085.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007609 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân án dân sự

huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Vĩnh Long).

+ Ông Nguyễn Văn Tr phải chịu là 4.170.150 đồng (bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn một trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Gấm